



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 3459/MT/1423/0526

Ngày: 14/05/2026  
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Đầu ra HTXL nước thải)  
Tọa độ: 0558613/1135744
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,2 lít (03 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 04/05/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 04/05/2026 đến 12/05/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART THỐT NỐT**  
**Số 212, quốc lộ 91, khu vực Phụng Thạnh I, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ**
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 1423MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 10h50 ngày 04/05/2026 tại Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh - Co.opMart Thốt Nốt - Số 212, Quốc lộ 91, KV. Phụng Thạnh 1, P. Thuận Hưng, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                                       | Đơn vị | Phương pháp thử                                 | Kết quả           |
|-----|----------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | pH                                                             | -      | TCVN 6492:2011                                  | 7,36 (tại 33,5°C) |
| 2   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)                            | mg/L   | SMEWW 5210B:2023                                | 9                 |
| 3   | Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                          | mg/L   | SMEWW 2540D:2023                                | 16,00             |
| 4   | Hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS)                               | mg/L   | HD 5.6-QT-56                                    | 311               |
| 5   | Hàm lượng Sulfua (S <sup>2-</sup> )                            | mg/L   | SMEWW 4500-S <sup>2-</sup> .B&D:2023            | KPH (MDL = 0,02)  |
| 6   | Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)  | mg/L   | TCVN 5988:1995                                  | KPH (MDL = 0,70)  |
| 7   | Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N) | mg/L   | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2023 | 2,71              |
| 8   | Hàm lượng dầu mỡ động thực vật                                 | mg/L   | SMEWW 5520B&F:2023                              | KPH (MDL = 0,90)  |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

K.T. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:3459/MT/1423/0526



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Ngày: 14/05/2026  
Trang: 2/2

| STT | Chi tiêu                                                | Đơn vị    | Phương pháp thử     | Kết quả           |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------|---------------------|-------------------|
| 9   | Tổng các chất hoạt động bề mặt                          | mg/L      | TCVN 6622-1:2009    | KPH (MDL = 0,15)  |
| 10  | Hàm lượng Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ ) (tính theo P) | mg/L      | SMEWW 4500-P.E:2023 | 3,93              |
| 11  | Coliforms                                               | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023    | $4,0 \times 10^2$ |

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
*This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*